

Bản án số: 69/2019/HSST

Ngày: 06-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hữu Tấn

Cán bộ hưu trí xã H – thành phố L

2. Bà Lê Thị Thanh Vân

Cán bộ Tư pháp phường M – thành phố L

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 28/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS ngày 25/7/2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn Thanh, sinh năm 1980 tại thành phố L, An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 336/17, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự, tiền án: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/5/2019 đến nay và bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Trần Thị Mỹ V, sinh năm 1960. Địa chỉ: số 15 – 17, đường Đ, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị Huỳnh M, sinh năm 1974. Địa chỉ: số 13B1, khóm B, phường K, thành phố L, tỉnh An Giang. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T làm thuê tại quán rượu Cây Sộp thuộc khóm B, phường K, thành phố L do bà Lê Thị Huỳnh M làm chủ. Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2017, bà Trần Thị Mỹ V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario biển số 67D1-518.54 đến quán để gặp bà M và dựng xe dưới lòng đường. Thấy xe bị khóa cổ, T đến yêu cầu bà V đưa chìa khóa để dẫn xe vào bên trong quán và phát hiện yên xe chưa khóa, T liền mở cốp xe lấy trộm 01 cái bóp da màu nâu, hiệu Thái Tuấn đựng giấu trong thùng xốp cạnh nhà vệ sinh, tiếp đó bà V đến lấy xe ra về. Khoảng 10 giờ cùng ngày, bà V lấy xe chạy đến quán cà phê Dáng Xưa và mở yên xe lấy điện thoại thì phát hiện mất cái bóp nên quay trở lại quán Cây Sộp báo việc bị mất trộm các tài sản trong bóp gồm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu vàng, 4.200.000đ và 107 USD, lúc này có ông Trần Văn S (cha đẻ bà M) liền hỏi T về việc bà V mất trộm thì được T thừa nhận lấy trộm và giao trả cái bóp cho bà V, khi kiểm tra trong bóp còn điện thoại nhưng số tiền Việt Nam chỉ còn 250.000đ và 07 USD nên đến Công an phường trình báo sự việc.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 64/KL.HĐ ngày 02/4/2017 và số 108/KL.HĐ ngày 09/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 – 16Gb đã qua sử dụng, trị giá 7.289.000đ; 01 bóp cầm tay nữ, nhãn hiệu Thái Tuấn, trị giá 1.250.000đ.

Công văn số 353 ngày 04/5/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang xác định tỷ giá đồng đô la Mỹ so với đồng Việt Nam ngày 01/4/2017 là 22.705đ x 7 USD = 158.935đ.

Cáo trạng số: 77/CT-VKS ngày 27/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, truy tố Huỳnh Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến. Đối với việc bà Lê Thị Huỳnh M bồi thường cho bị hại, do bà M không còn ở địa phương, không rõ nơi cư ngụ nên Cơ quan điều tra không tiến hành lấy lời khai của bà Mai, nếu bà M có tranh chấp có thể khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

* Bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 01/4/2017, bị cáo có lấy trộm cái bóp trong bóp xe của bị hại Trần Thị Mỹ V, bị cáo đem cất giấu trong thùng xốp cạnh nhà vệ sinh quán nhưng không kiểm tra bên trong bóp có tài sản gì. Bà V nói chuyện với bà M xong thì lấy xe chạy đi, một lúc sau quay trở lại báo mất tài sản thì ông Sang (cha bà M) vừa tới quán hỏi bị cáo có lấy thì trả lại cho bà V, bị cáo vào chỗ thùng xốp lấy cái bóp trả lại, khi kiểm tra cái bóp, bên trong có 250.000đ Việt Nam, 7 USD và 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, bà V cho rằng mất số tiền Việt Nam là 4.200.000đ và 107 USD thì bị cáo không lấy trộm. Sau đó, bị cáo xin nghỉ làm ở quán, bà M có gọi điện kêu trở lại làm việc nhưng bị cáo không đồng ý, bà M cho bị cáo biết đã bồi thường phần tài sản bị mất cho bà V. Từ khi xảy ra sự việc, bị cáo được tại ngoại và xin làm phụ quán ở quận T, thành phố Cần Thơ cho đến tháng 5/2019 thì Cơ quan điều tra mời làm việc và bắt giữ bị cáo đến nay như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Đối với phần luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, bị cáo không có ý kiến tranh luận, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội vừa qua.

* Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra, bà Trần Thị Mỹ V trình bày: Bà V khẳng định số tiền trong bóp của bà là 4.200.000đ do vừa đi lấy tiền cho vay về đến quán Cây Sộp gặp bà M, ngoài ra còn có 107 USD, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng nhưng khi kiểm tra thì có sự chênh lệch về số tiền so với lời khai của bị cáo T. Bà V đã nhận lại các tài sản và tiền bồi thường của bà M nên không yêu cầu thêm về dân sự (BL 74 – 78).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng

về thẩm quyền. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nại.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng

Vụ án Huỳnh Văn T, từ khi tiếp nhận tin báo (01/4/2017) đến khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can (15/3/2019) là 23 tháng 14 ngày, vi phạm thời hạn phối hợp xử lý tin báo về tội phạm giữa Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố L theo quy định tại Điều 147 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC.

Quá trình điều tra, khởi tố xác định bà Lê Thị Huỳnh M là người làm chứng trong vụ án là xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng của bà M, dẫn đến xâm hại nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M là một trong các căn cứ trả hồ sơ điều tra bổ sung theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT. Bởi lẽ, bà M đã bồi thường cho bị hại, mặc dù bị cáo không thừa nhận lấy phần tiền chênh lệch trong bóp của bị hại. Mặt khác, từ khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Cơ quan điều tra không lấy lời khai của bà M về phần bồi thường này, bà M cũng không nhận được các văn bản tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát cấp tổng đạt. Tuy nhiên, qua xác minh, Cơ quan điều tra cũng không xác định được nơi cư trú hiện tại của bà M cũng như phần dân sự này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị không xét đến, nếu bà M có tranh chấp thì khởi kiện vụ án dân sự khác là phù hợp quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị hại Trần Thị Mỹ V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Huỳnh M vắng mặt tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát không ý kiến về việc vắng mặt của những người này và đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án. Xét thấy quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an thành phố Long Xuyên đã tiến hành lấy lời khai, bị hại đã nhận lại tài sản nên việc vắng mặt của những người này tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 01/4/2017, bị cáo Huỳnh Văn T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm cái bóp da của bà Trần Thị Mỹ V, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, số tiền 250.000đ và 07 USD tại quán Cây Sộp do bà Lê Thị

Huỳnh M làm chủ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án.

Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận số 64/KL.HĐ ngày 02/4/2017 và Kết luận số 108/KL.HĐ ngày 09/5/2019 có giá trị là 8.698.335đ. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Huỳnh Văn T theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền 4.200.000đ, 100 USD bị mất theo lời khai của bị hại Trần Thị Mỹ V nhưng không được bị cáo thừa nhận. Do đó, ngoài lời khai của bị hại, không chứng cứ nào khác để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo ở độ tuổi trung niên, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Lẽ ra, bị cáo phải siêng năng lao động tạo ra thu nhập để nuôi sống bản thân và gia đình, sống có ích cho xã hội. Nhưng ngược lại, bị cáo muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc nên đã liều lĩnh thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại tại nơi bị cáo ở làm thuê, điều này thể hiện sự liều lĩnh, bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản, bị cáo biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Bị cáo có nhân thân tốt và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, thuộc trường hợp người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự

Bị hại Trần Thị Mỹ V đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Huỳnh M đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 6.000.000đ nhưng bà M không thể hiện yêu cầu dân sự về số tiền trên. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tách phần dân sự này, nếu bà M có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án dân sự khác nếu có đơn yêu cầu là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 30; Điều 136; Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án;

Xử vắng mặt bị hại Trần Thị Mỹ V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Huỳnh M.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt: **Bị cáo Huỳnh Văn T**

09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/5/2019.

[2] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về phần dân sự

Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết phần tự nguyện bồi thường thiệt hại giữa bà Lê Thị Huỳnh M và bà Trần Thị Mỹ V, do bà M không yêu cầu. Trường hợp các bên có tranh chấp và có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQL và NVLQ;
- Chi cục T.H.A TPLX;
- Nhà Tạm Giữ CA.TPLX;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.

Nguyễn Quốc Nam